

Số: 150/QĐ-THPTLTK

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện công khai thường niên đối với cơ sở giáo dục phổ thông
của Trường THPT Lý Thường Kiệt

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên năm học 2024-2025; thông tin về cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung, thông tin về chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 và kết quả tài chính năm 2023 của Trường THPT Lý Thường Kiệt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên năm học 2024-2025; thông tin về cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung, thông tin về chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 và kết quả tài chính năm 2023 của Trường THPT Lý Thường Kiệt.

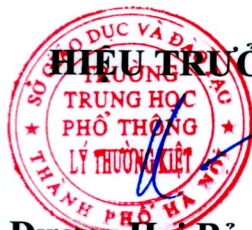
(Kèm theo báo cáo thường niên năm 2024)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ phận tài vụ;
- Lưu VT.



Dương Hải Bảy Mươi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Kèm theo QĐ số 103 /QĐ-THPTLTK ngày 28 /8/2024)

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THPT Lý Thường Kiệt công khai các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 Phường Thượng Thanh quận Long Biên , Thành phố Hà Nội.

Email: c3lythuongkiet@hanoiedu.vn.

Cổng thông tin điện tử: <https://thptlythuongkiet.hanoi.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình cơ sở giáo dục: giáo dục đào tạo

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Đại diện pháp luật: Dương Hai Bảy Mươi

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 12 Phường Thượng Thanh quận Long Biên , Thành phố Hà

Số điện thoại: 0865281816

Địa chỉ email: duonghaibaymuoi2016@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Quyết định thành lập trường số:5069/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 24/7/2002 về việc thành lập Trường THPT Lý Thường Kiệt trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số: 379/QĐ-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường THPT Lý Thường Kiệt nhiệm kỳ 05 năm;

Quyết định số: 840/QĐ-SGDĐT ngày 10/04/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT Lý Thường Kiệt.

Danh sách thành viên Hội đồng trường bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|--|
| - Ông: Dương Hai Bảy Mươi | - Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng |
| - Bà: Nguyễn Thị Liên | - Chủ tịch Công đoàn |
| - Ông: Lê Văn Thành | - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh |
| - Bà: Đào Thị Hoa | - Phó trưởng phòng GDĐT quận Long Biên |
| - Bà: Vũ Thị Thanh | - Đại diện tổ Xã hội-Thể dục-GDQP-AN |
| - Bà: Trương Thị Thu Thủy | - Đại diện Tổ Toán - Lý |
| - Lê: Thị Ngà | - Đại diện tổ Hóa-Sinh- Công nghệ-Tin |
| - Bà: Hoàng Thị Thanh Huyền | - Đại diện tổ Văn- Anh |
| - Ông: Vũ Xuân Huynh | - Tổ trưởng Tổ Văn phòng |
| - Ông: Lê Minh Đức | - Trưởng ban đại diện Cha mẹ học sinh |
| - Em: Nguyễn Đức Toàn | - Đại diện học sinh |

Quyết định số: 840/QĐ-SGDĐT ngày 10/04/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT Lý Thường Kiệt.

Bổ sung:

Bà: Trịnh Phương Dung- Đại diện tổ Văn-GDQP thay thế bà Hoàng Thị Thanh Huyền

Bà Giang Thị Thu Hà đại diện tổ Tiếng anh – Hóa thay bà Lê Thị Ngà

Quyết định số: 563/QĐ-SGDĐT ngày 31/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc công nhận ông Dương Hai Bảy Mươi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường THPT Lý Thường Kiệt nhiệm kỳ 05 năm;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số: 2818/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 28/11/2023 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại ông Dương Hai Bảy Mười giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày ký quyết định;

Quyết định số: 1847/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 28/9/2020 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm ông Hoàng Văn Việt giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày ký quyết định;

Quyết định số: 967/QĐ-QĐ-SDGĐT ngày 29/5/2023 của sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm bà Hoàng Thị Thanh Huyền giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày ký quyết định;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của

cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

8. Các văn bản khác:

- Quy chế dân chủ, Kế hoạch của nhà trường, Nghị quyết hội đồng trường, Phân công nhiệm vụ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và NV	62	1	24	32	0	3	2	31	25	0	8	54	0	0
I	Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:	53	1	21	32	0	0	0	29	25	0	5	48	0	0
1	Ngữ Văn	7	1	3	3	0	0	0	3	3	0	4	3	0	0
2	Toán học	9	0	2	6	0	0	0	6	2	0	0	8	0	0
3	Ngoại ngữ	6	0	3	3	0	0	0	5	1	0	1	5	0	0

[illegible]

	bị, thí nghiệm														
7	NV hỗ trợ giáo dục người KT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	NV phục vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	NV bảo vệ	4	0	0	0		2	2	0	0	0	0	4	0	0

III. THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	17	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	05	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	
7	Bình quân lớp/phòng học	2/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	16000	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1500	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56	

2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	80	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	21	
3	Diện tích thư viện (m ²)	70	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	338	
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	2	0.2
2	Khối lớp 11	2	0.2
3	Khối lớp 12	2	0.2
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	Số học sinh/bộ 02

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	0
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	5	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	20	01
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0

XI	Nhà ăn	0
-----------	---------------	----------

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/ Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		6/6		0.22
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường hoàn thành cuối năm 2024, kế hoạch cải tiến sau đánh giá

2.Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của trường cuối năm 2020, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

V. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin có liên quan: Thực hiện đúng theo quy định.

2.Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm đầy đủ.

3.Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

4.Các chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

VI.THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1490 99.33%	492 98.99%	496 99.2%	502 99.8%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	10 0.67%	5 1.01%	4 0.8%	4 0.2%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực				

1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1018 67.87%	326 65.59%	313 62.6%	379 75.35%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	467 31.13%	164 33%	179 35.8%	124 24.65%
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	15 1%	7 1.41%	8 1.6%	0%
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1500 100%	497 100%	500 100%	503 100%
A	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1029 68.6%	325 65.4%	313 62.6%	391 77.7%
B	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	450 30%	164 33%	179 35.8%	107 21.3%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				

5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	01	0	0	01
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp tỉnh/thành phố				
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghệp	503			503
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghệp	503			503
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	350 72.46%			350 72.46%
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập	100 20.7%			100 20.7%

	(tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	718/782	238/25 9	244/25 6	236/267
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	6	1	2	3

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2023

a) Các khoản thu:

- Ngân sách: + Chi thường xuyên: 10.399.400.000 đồng
+ Chi không thường xuyên: 1.086.371.000 đồng.
- Tổng học phí: 3.816.994.500 đồng trong đó
 - + Học phí từ người học: 2.601.252.500 đồng
 - + Thu từ nguồn NSNN cấp bù để thực hiện chính sách miễn giảm HP theo NĐ 81 22.650.000 đồng
 - + Thu từ nguồn NSNN cấp bù học phí theo NĐ 17: 1.193.092.000 đồng
- Phí dự tuyển vào ĐH, cao đẳng: 43.218.000 đồng
- Kinh phí học nghề trung tâm trả: 56.100.00 đồng
- Bảo hiểm y tế học sinh do BHXH chi trả: 12.281.294 đồng

b) Các khoản chi:

- Tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương: 8.443.124.750 đồng
- Chi các khoản thanh toán dịch vụ, thuê mướn : 1.329.195.906 đồng
- Chi chuyên môn nghiệp vụ: 323.861.456 đồng
- Chi mua sắm và sửa chữa trang thiết bị: 1.053.234.000đồng
- Trích lập các quỹ (Bỏ sung thu nhập, Phúc lợi, khen thưởng, PTSN): 1.728.563.560 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Học kỳ II năm học 2022-2023:

- + Về chế độ miễn giảm học phí: Quyết định số 26/QĐ-THPTLTK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt về việc miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2022-2023 như sau:

Miễn cho 06 em là đối tượng khuyết tật, con thương bệnh binh

Giảm 50% học phí cho 03 em thuộc hộ cận nghèo.

+ Về trợ cấp: Quyết định số 27/QĐ-THPLTK ngày 16 tháng 3 năm 2023 của hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt, nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2022-2023 cho 05 em học sinh khuyết tật.

- Học kỳ I năm học 2023-2024

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Quyết định số 102/QĐ-THPTLTK ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt, nhà trường miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2023-2024 cho các em học sinh như sau:

Miễn cho 07 học sinh khuyết tật, 01 học sinh là con thương binh;

Giảm học phí cho 02 em học sinh thuộc hộ cận nghèo, 01 học sinh con TNLĐ.

+ Về trợ cấp: Quyết định số 103/QĐ-THPLTK ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Lý Thường Kiệt, nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2023-2024 cho 07 học sinh khuyết con hộ tật.

3. Số dư các quỹ theo quy định (Tính đến 31/12/2023)

-Quỹ các quỹ đã trích lập: 2.661.205.223 đồng

VIII . KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Kết quả công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

- Tổ chức bồi dưỡng tại trường: Tổ chức 4 chuyên đề trong năm học

+ *Chuyên đề 1:* Kỹ năng hình thành thói quen ứng xử văn hoá trong môi trường sư phạm.

+ *Chuyên đề 2:* Chuyển đổi số trong giáo dục theo chương trình 2018

+ *Chuyên đề 3:* Kỹ năng giao tiếp trong trao đổi thông tin với phụ huynh

+ *Chuyên đề 4:* Hội thảo “Kinh nghiệm ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12”

- Đảm bảo 100% quân số tham gia bồi dưỡng tập huấn theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Bộ GD&ĐT yêu cầu.

- Tổ chức và quản lý: Quản lý các hoạt động chuyên môn qua các ứng dụng phần mềm số hóa. Đội ngũ giáo viên của nhà trường nắm vững các kỹ năng CNTT, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Số sáng kiến kinh nghiệm: 32 SKKN, trong đó có 28 SKKN được ngành đánh giá đạt.

2. Kết quả tự đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp

- Căn cứ Điều 9, Điều 10, Điều 11 - Quy định ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, quy định đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, đảm bảo khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ, dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương; căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được tại Chương II Quy định ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, có các minh chứng xác thực, phù hợp;

- Kết quả đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức: Tốt

3. Kết quả đánh giá giáo viên chuẩn nghề nghiệp

- Căn cứ Điều 5, Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 10 - Quy định ban hành kèm theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, quy định đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đảm bảo khách quan, toàn diện, công bằng, dân chủ, dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của giáo viên trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương; căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được, có các minh chứng xác thực, phù hợp;

- Kết quả: Tỷ lệ 100% Giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp.

4. Tập thể nhà trường: Được công nhận danh hiệu Lao động xuất sắc

5. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi

- Chỉ tiêu:

+ Học sinh giỏi thành phố: 06 giải;

+ Học sinh đạt giải Olympic cụm Long Biên - Gia Lâm: 60 giải

- Kết quả:

+ Thi Học sinh giỏi cấp Thành phố: Có 22 học sinh tham dự/9 môn, đạt 10 giải (năm 2022-2023: 08 giải); trong đó 02 giải Nhì môn Ngữ văn, Tiếng Anh; 02 giải Ba môn Sinh, Địa; 06 giải Khuyến khích môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin, Sử (02), Toán; có 04 HS vào vòng 2 Thành phố.

+ Thi Học sinh giỏi cấp Cụm khối 10,11: có 71HS đạt giải, gồm 01 giải Nhất, 14 giải Nhì, 22 giải Ba, 34 giải Khuyến khích (Đỗ Thúy Nhi – 12A9 môn Ngữ văn: 15,5 điểm; Đinh Hà Vi 12A5 môn Sinh: 13,25 điểm; Bùi Thị Hồng Thương 12A9 môn Địa: 14,0 điểm; Bùi Đức Huy 12A3 môn Tiếng Anh: 14,4 điểm).

- 01 học sinh tham gia Cuộc thi do Hội Hoá học Việt Nam tổ chức đạt giải Bạc, 01 học sinh đạt giải Khuyến khích.

- 01 học sinh được nhận học bổng 100% (năm trong top 10HS xuất sắc trên trang của trường ĐH FPT bình chọn).

- 01 HS được khen thưởng HSG tiêu biểu Thủ đô năm học 2023-2024: Đỗ Thuý Nhi 12A9.

6. Kết quả giáo dục thể chất

- Chỉ tiêu: Đạt giải cao trong các cuộc thi do Quận đoàn, Thành đoàn tổ chức.

- Kết quả:

+ Tham gia ngày hội thể thao Long Biên do quận đoàn tổ chức chào mừng 20 năm thành lập Quận Long Biên, đạt giải Nhất đội nhảy cổ động, giải Ba môn bóng đá.

- Đánh giá chỉ tiêu chất lượng giáo dục mũi nhọn: vượt chỉ tiêu

7. Kết quả NCKH; KHKH

- Chỉ tiêu: Có sản phẩm tham gia đề tài cấp Cụm.

- Kết quả:

+ Thầy giáo Vũ Hồng Quân đạt giải ba thiết kế bài giảng E-learning

+ Có 02 học sinh đạt giải Olympic KHTN và Hóa học lần 1.

- 28 SKKN được công nhận cấp cơ sở.

8. Các hoạt động giáo dục khác

+ Tham dự Chương trình “Chân trời kiến thức” do Đài Truyền hình Hà Nội kết hợp với Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức tại số 5 Huỳnh Thúc Kháng Hà Nội xếp vị trí thứ 2 (đạt 240 điểm).

+ Giải Nhất trong Hội thi Liên hoan dân vũ quốc tế và các điệu nhảy cổ động do Thành đoàn tổ chức.

+ Giải Nhất Hội thi nhảy hiện đại “Sức sống Long Biên” chào mừng 20 năm thành lập quận (06/11/2003-06/11/2023) do Quận đoàn tổ chức.

+ Giải Nhì Hội thi “Tuyên truyền về văn hóa ứng xử, nâng cao ý thức sử dụng phương tiện công cộng trong học sinh, sinh viên” do Thành đoàn tổ chức.

+ Giải khuyến khích cuộc thi “Thầy cô trong mắt em”

+ Đạt giải Ba cuộc thi Tìm hiểu Pháp luật cấp Cụm Gia Lâm – Long Biên.

- Trường đã tổ chức một số hoạt động, tiêu biểu:

+ Công tác tuyên truyền về ATGT và công tác phòng chống ma túy học đường: CA quận Long Biên thực hiện

+ Tổ chức thi IELTS miễn phí cho học sinh khối 10, 11 tham dự.

+ Tổ chức tư vấn, định hướng, chọn nghề. Diễn giả: TS. Ngô Thị Mỹ Hạnh - Giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

+ Tổ chức thành công Giải bóng đá nam, bóng đá nữ, bóng rổ, cầu lông năm học 2023 – 2024.

+ Hoạt động tham quan ngoại khóa tại Đền Bà Triệu – Sầm Sơn, Thanh Hóa

+ Giao lưu với: Thành hội cựu chiến binh thành phố Hà Nội về nội dung Biên
đảo quê hương và hình tượng người lính

+ Chương trình “Đại sứ thanh thiếu niên Việt Nam – Nhật Bản”, chào mừng kỷ
niệm 50 năm Việt Nam – Nhật Bản: Có 10 học sinh tham dự.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đương Hải Bảy Mươi